

Công Chúa An Tư Công Nguyên (1285)

**Kính tặng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên và Thanh Thiếu Niên
Đa Hiệu.*

Nguyễn Minh Thanh, K22 cẩn tác

I - Lược sử: Công Chúa An Tư, còn có tên Thiên Tư, là con gái út của vua Trần Thái Tông (Trần Cảnh), em gái của Thượng Hoàng Thánh Tông, cô ruột của vua Nhân Tông, không rõ năm sinh, tử. Vào mùa Xuân năm 1285, trước sức tiến quân vũ bão và uy hiếp rất ngặt nghèo kinh đô Thăng Long của giặc Nguyên Mông do Thoát Hoan làm thống soái, Thượng Hoàng Thánh Tông và vua Nhân Tông đứt ruột dâng công công chúa An Tư cho Thoát Hoan. Dùng Mỹ Nhân kế nhằm giảm bớt nhọc độ tiến quân của giặc, để ta có thời gian lui quân tránh mũi nhọn, và củng cố lực lượng hậu có chống trả về sau.

Nhờ vậy, 2 Vua kịp thoát hiểm lánh về Tam Trĩ, thuộc Quảng Ninh. Sau đó, quân Trần đã phản công và đại thắng quân Nguyên. Riêng An Tư Công Chúa một đi không trở lại!!!

II - Công Chúa An Tư & Công Chúa Huyền Trân (1287 - 1340): Huyền Trân là con của vua Trần Nhân Tông, tính theo Vương phả, CC Huyền Trân gọi CC An Tư bằng Bà Cô.

Hầu hết người Việt đều biết Huyền Trân Công Chúa qua cuộc hôn nhân với vua Chiêm Thành Chế Mân. Từ đó nước Việt nhận được sớ lễ 2 Châu Ô và Rí, và dần mở mang bờ cõi về phương Nam.

Di tích Bà còn tại Quảng Nghiêm Tự tức là chùa Nôm Sơn

ở Nam Định. Ở Huế cũng có điện thờ Công Chúa Huyền Trân.

Quả là Huyền Trân Công Chúa có công lớn với Tổ Quốc trong việc mở nước. Tuy nhiên, nếu không có cuộc chiến thắng quân Nguyên năm 1285 với sự góp sức của An Tư Công Chúa thì chuyện gì với Châu Rí, Châu Ô? Hỏi tức là trả lời.

Thế mà, lai lịch của An Tư Công Chúa gần như là bóng mờ trong Việt Sử, ngay cả năm sinh tử cũng không ai biết!!

III - Công Chúa An Tư & Chiêu Quân: Vương Chiêu Quân cung phi của Hán Nguyên Đế(49 - 33 TCN) bị “cống “ cho người Hồ phương Bắc tức Mông Cổ ngày nay, là con của thường dân. Công Chúa An Tư là lá ngọc cành vàng. Cả hai đều là “cống vật” cho giặc xâm lăng, nhằm cứu nước.

Vậy mà khi nói đến “Công Chúa An Tư cống Nguyên” có rất nhiều người Việt không biết (kể cả người biên soạn, vừa mới biết)!! Nhưng nếu nói chuyện “Chiêu Quân Cống Hồ” hầu như ai cũng biết. Đáng buồn thay!!

Ngoài ra, Vương Chiêu Quân còn có ngôi mộ khang trang ở Nội Mông tên gọi là Thanh Trùng, lưu dấu tới ngày nay.

Riêng phần Công Chúa An Tư thì mịt mù tăm tích!!! Nhất là, sau khi bị thua Đại Việt; về nước, tên Thoát Hoan có hiềm thù rồi sinh ra hà khắc Công Chúa hay không?!

IV - Thương cảm: Trước nghịch cảnh, hồng nhan bạc phận, hồng nhan đa truân của Công Chúa An Tư, dưới đây là bài thơ cảm thán của người biên soạn:



Xót Thương An Tư Công Chúa

(Ngũ thủ liên hoàn)

An Tư công chúa công Nguyên Mông
Giặc dữ xâm lăng nước Lạc Hồng
Ngọc diệp liều thân vào hồ báo
Kim chi góp sức cứu non sông
Thoát Hoan chênh mảng đường xung tiến
Hung Đạo liệu trừ thế phản công
Lang sói tan tành manh giáp trụ
An Tư công chúa biệt vân mông..!!

*Vân mông vời vợi cả đời hoa
Từ lúc xả thân chuyện nước nhà
Chiến địa xông pha nghìn sĩ tốt
Trại thù nhập nội một quần thoa
Giã từ thân hữu màu lan úa
Biệt dá hoàng huynh ngắn lệ sa
Sông Nhĩ cau mày dờn dọn sóng
Trông vời nhạn trắng khuất dần xa..!!*

Xa dần Cố Quốc nảo nùng thay
Thao thức bên song bóng nguyệt cài
Xứ giặc lạ lòng nghe tiếng nói
Quê nhà quay quắt nhớ Xuân bay
Trời Nam êm âm tình thân thuộc
Đất Bắc bơ vơ cảnh lạc loài
Mục tú mi thanh cảnh liễu yếu
Non sông trọng trách kém gì ai..!!

*Kém gì công trận đáng tu mi
Chặn bước quân thù, giám hiểm nguy
Tam Trĩ thương vua tìm lánh nạn*



*Thăng Long hận giặc đến dương uy
Hoàng thân* lắm kẻ đang hàng phục
Dũng tướng** có người đã tử lý
Cảm thán hồng nhan cam phận bạc
Gặp cơn quốc biến phải tùy nghi..!!*

Tùy nghi phân nhiệm của triều đình
Giai nữ sứ thần hoãn chiến chinh
Thuở trước Chiêu Quân an đất nước
Bấy giờ Công Chúa giãn đao binh
Người đi quay lại ngủi sông núi
Kẻ ở trông theo tủi muội huynh***
Dân Việt đòi đòi hăng tướng nhớ
An Tư công trạng đáng tôn vinh..!!

Vân mông: tin tức

Vắng tanh nào thấy vân mông (Cung Oán Ngâm Khúc)

*Trần Ích Tắc, Trần Kiện, Trần Lộng... hàng và theo giặc

Trần Bình Trọng chỉ huy trận Thiên Mạc, điểm trọng yếu, bị giặc bắt và hy sinh năm 1285, với câu nói bất hủ: “Ta thà làm quỷ nước Nam hơn làm vương đất Bắc**”

***CC An Tư và hoàng huynh là Trần Hoảng (Trần Thánh Tông)

V - Tóm tắt các giai đoạn kháng Nguyên Mông & Kết truyện.

Nhà Trần có 3 lần chống giặc Nguyên Mông. Cả ba lần đều đại thắng. Mặc dù lúc đầu gặp nhiều khó khăn và có khi kinh đô Thăng Long phải bỏ ngõ, các vua phải di dời long giá, hành cung!!

- Lần 1: 1257 - 1258. Đòi vua Trần Thái Tông (Cảnh), Trần Quốc Tuấn làm Tiết Chế. Phía giặc: Ngột Lương Hợp Thai làm Thống Soái

- Lần 2: 1285. Đòi vua Trần Nhân Tông và Thượng Hoàng

Thánh Tôn, Trần Quốc Tuấn làm Tiết Chế. Phía giặc: Thoát Hoan làm Thống Soái

- Lần 3: 1287- 1288. Đòi vua Trần Nhân Tôn, Trần Quốc Tuấn làm Tiết Chế. Phía giặc: Thoát Hoan làm Thống Soái

Để kết thúc tiểu truyện thương cảm “Công Chúa An Tư Cống Nguyên”, xin mượn 4 câu thơ mở đầu trong Chinh Phụ Ngâm của tiên sinh Đặng Trần Côn, và Phần Hồng Hà Nữ Sĩ dịch nghĩa:

Thiên địa phong trần	<i>Thuở trời đất nổi cơn gió bụi</i>
Hồng nhan đa truân	<i>Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên</i>
Du du bị thương hề,	<i>Xanh lia thăm thẳm tầng trên</i>
thùy tạo nhân?	<i>Vì ai gây dựng cho nên nỗi này?</i>

Đặng Trần Côn

Đoàn Thị Điểm dịch

*Đất trời khơi gió bụi
Má hồng lấm truân chuyên
Cao xanh tầng thăm thẳm
Ai gây chuyện lụy phiền...?!*

NMT dịch

**Nguyễn Minh Thanh biên soạn
(GA, Thu 2016)**

Tham Khảo:

- Các trang web: CC An Tư, CC HT, Trần Hưng Đạo, Chinh Phụ ngâm...

- Thành Ngữ Điển Tích & D N T Đ của Gs Trịnh Vân Thanh
- Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh .

Hành Trang và Lý Tưởng

Teresa Trần Kiều Ngọc

Ban Biên Tập:

Buổi thuyết trình về “Tuổi Trẻ và Cội Nguồn” do Tổng Đoàn TTNDH & Hội Võ Bị Nam California bảo trợ đã được tổ chức tại Nam California, Hoa Kỳ, vào ngày 16 tháng 10 năm 20116. Cô Tammy Huỳnh, Tổng Đoàn Trưởng và cô Cristina Cao, Tổng Đoàn Phó đã điều hành buổi hội thảo. Luật Sư Teresa Trần Kiều Ngọc, từ Úc Châu, là diễn giả chính đã kêu gọi lòng yêu quê hương dân tộc, lòng nhiệt thành đóng góp của tuổi trẻ VN trên toàn thế giới, chống lại độc tài của CSVN và đòi hỏi tự do nhân quyền cho dân chúng VN.

Thưa quý vị,

Hôm nay, tôi xin chia sẻ về chủ đề ‘**Hành Trang và Lý Tưởng**’. Đây là bài nói chuyện mà một cách đặc biệt tôi muốn nói với các bạn trẻ. Tôi xin phép ông bà, cô chú bác, anh chị kiên nhẫn lắng nghe hết tâm tình của tôi, vì những gì tôi sắp nói đây có thể không có gì là mới lạ cả. Tôi chỉ muốn được nhắc lại với các bạn trẻ trong ngày hôm nay. Để bắt đầu, tôi xin được dành chút ít thời gian để kể về hành trình trở về quê hương và tìm ơn gọi trong cuộc đời tôi như thế nào.

Tôi rời Việt Nam sang Úc khi con còn đang học lớp 2. Đối với người lớn thực sự mà nói, họ phải lo toan với muôn vàn khó khăn để làm lại từ đầu trên đất khách quê người. Nhưng với một đứa trẻ như tôi lúc bấy giờ thì chỉ buồn nhất vì không còn được nghe và nhìn thấy mặt chữ tiếng Việt khi đến trường

nữa. Vì vậy, ngày ngày sau khi tan trường, tôi lợi bộ mò mẫm đến một thư viện công cộng để tìm sách tiếng Việt mà đọc. Vào đầu thập niên 90, sách vở Việt Nam lúc bấy giờ còn rất khan hiếm. Không có sách thiếu nhi với những hình ảnh và màu sắc lộng lẫy như bây giờ! Nhưng chỉ cần lật qua những trang sách trong quyển sách dày cộm với những hàng chữ quen thuộc và các dấu thanh sắc huyền hồi ngã nặng là tôi cảm thấy hạnh phúc lắm rồi!

Rồi thời gian cứ dần trôi đi... Những lời văn lộn tả về quê hương, về cuộc sống, về con người VN của những nhà văn trong Tự Lực Văn Đoàn như Khái Hưng, Nhất Linh... cũng như những vần thơ u uẩn của bà Huyện Thanh Quan càng ngày càng thấm vào trí não của tôi khiến tôi luôn nghĩ về quê hương Việt Nam. Tôi rất muốn biết hình ảnh của đất nước Việt Nam thật sự như thế nào mà vì chỉ có một thời gian ngắn ngủi là bảy năm được sống ở quê nhà nên tôi chưa một lần thấy được hết vẻ đẹp của quê hương mình. Vào năm cuối cùng của bậc đại học, tôi quyết tâm tìm hiểu ơn gọi đi tu. Dĩ nhiên, nếu dần thân phục vụ và sống đời tận hiến, tôi sẽ không chọn nơi nào khác hơn là được phục vụ trên chính quê hương mình.



Tôi đã chọn tập sự tại Dòng Tu Phaolô, thành phố Pleiku. Hành trang mang theo chỉ vỏn vẹn có một cỡ chuỗi hạt mân côỉ để tôi cầu xin Chúa cho có được sự bình an, cùng với một bức hình của mẹ tôi làm niềm an ủi khi tôi buồn và nhớ mẹ và vài bộ quần áo. Sau gần hai ngày hành trình, vào một buổi tối mùa đông, tôi cũng tìm được nơi tôi muốn đến. Nhà dòng nằm thoải thoải trên một sườn đồi thơ mộng và chìm đắm trong sương mù lúc về đêm.

Phải nói, chuyến đi Pleiku như là một định mệnh làm thay đổi thái độ sống và cuộc đời của tôi. Có ba điều mà tôi luôn ghi khắc trong lòng. Thứ nhất là hầu như vào mỗi đêm, tôi đều nghe văng vẳng tiếng khóc đau đớn của các trẻ mồ côi, khuyết tật. Có những em bầm sinh đã bị dị dạng, mù lòa và bất toại, có em vừa mù lẫn cả bất toại. Tiếng khóc của trẻ hoà lẫn với tiếng thờ dài của các ma seour làm tôi không sao ngủ được. Việt Nam quả là một đất nước cả ngày lẫn đêm đều chìm đắm trong đau khổ!

Kinh nghiệm thứ hai của tôi là buổi tối trước ngày khởi hành vào rừng thăm làng phong cùi, tôi đã thức suốt đêm, mắt trắng dã vì mừng tưng đến cái chết thảm thương của mình sau khi bị lây bệnh cùi. Nỗi sợ hãi đó bao trùm lấy tôi suốt đêm và luôn cả buổi sáng, suốt chặng đường dài mấy tiếng đồng hồ cho đến khi tôi đứng trước mặt những người cùi. Hình ảnh của những thanh niên, cụ già vẫy tay chào đón, bàn tay ngón còn ngón mất với những ánh mắt còn chút hy vọng xót xa của những trẻ em sinh ra và lớn lên trong làng phong cùi nhảy lên reo mừng vì có người lạ đến thăm. Mọi sợ hãi về cái chết bỗng chốc đều tan biến trong tôi. Tôi nhận ra tình yêu mạnh hơn là sự sợ hãi về cái chết. Tình yêu chiến thắng, vượt xa và bỏ mặc sợ hãi sau lưng.

Kinh nghiệm thứ ba làm tôi nhớ nhiều nhất, đó là hầu như đi đến đâu tôi cũng thấy người ta hay nói dối. Già trẻ, lớn bé ai cũng biết nói dối. Gặp ai có thể tin được, tôi đều vặn hỏi họ, tại sao ở đây người ta thích nói dối như vậy. Nhưng cái khổ nhất là mình đã bị lừa mà vẫn cảm thấy xót xa và thương họ vô cùng! Mình không thể bỏ quên họ được. Và nếu bỏ mặc họ, tôi cho đó là một trọng tội đối với tổ quốc. Dù kinh nghiệm đó có xấu xa đi chăng nữa, nó vẫn lại là một sự nhắc nhở giúp tôi nhớ đến thực trạng tồi tệ của đất nước mình ngày nay. Thực trạng đó đang khát khao chờ mong chúng ta biết yêu thương, đoái hoài nhìn đến để có sự đổi thay.

Bây giờ nhìn lại, tôi nhận ra hai điều quan trọng trong cuộc

sống. Đó là chuẩn bị hành trang cho cuộc hành trình sống có lý tưởng. Đời sống con người là một cuộc hành trình. Chúng ta cần có lý tưởng sống để góp phần vào việc xây dựng, phát triển cho sự trường tồn của đất nước cũng như nhân loại. Cuộc sống không định hướng, không mục đích, là một cuộc sống buồn tẻ, vô vọng. Đây là một cuộc sống đi ngược với định luật tự nhiên vì con người vốn sinh ra là phải có hy vọng để sinh tồn và phát triển.

Sống, có lý tưởng mà không có sự chuẩn bị, suy tính kỹ càng để đạt tới mục đích thì cũng không khác gì là chuyện mơ mộng hão huyền mà thôi. Tôi nhớ đến một câu nói:

- “Tôi có thể ăn nửa chừng, uống nửa chừng, ngủ nửa chừng nhưng tôi không thể tranh đấu nửa vời.”

Chúng ta không thể chỉ bỏ ra chút ít công sức mà đòi hỏi nhận lại một kết quả thần kỳ. Chúng ta phải có sự chuẩn bị hành trang cần thiết cho một cuộc hành trình đầy cam go để đi tới đích. Hành trang tôi muốn nói ở đây là tư tưởng, sự suy nghĩ, là cách chọn lựa và thái độ xử sự của mình. Lý tưởng cũng như niềm mơ ước của chúng ta phải thực sự hình thành trong tư tưởng, trong sự mong muốn cháy bỏng của chúng ta trước khi biến thành hiện thực qua hành động. Mọi việc chúng ta làm ngày hôm nay đều có sự ảnh hưởng nhất định đến tương lai. Vì vậy chúng ta phải có sự chuẩn bị tư tưởng, lập trường và mục đích rõ ràng ngay hôm nay.

* * *

Chắc hẳn tất cả mọi người hiện diện nơi đây, đại gia đình của tôi đều có chung niềm khát khao, ước mơ nhìn thấy quê hương Việt Nam có được dân chủ và tự do. Nếu một ngày đất nước mình thật sự có tự do dân chủ, tôi nguyện xin bỏ tất cả, nếu có thể, tôi sẽ cầm cuốc cùng với người dân mình, trồng những hạt lúa mới trên đất nước thanh bình của chúng ta.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm người Việt rời bỏ quê hương đi tìm tự do, để trưng dẫn thêm về hành trang tư tưởng, tôi xin

chia sẻ một vài suy nghĩ cá nhân, mà theo tôi, nếu chúng ta không kịp thời xét lại, nó sẽ cản bước trong cuộc hành trình tìm tự do cho đất nước Việt Nam.

Ơn nghĩa và sức mạnh thật sự

Trước hết tôi muốn nói về chuyện ơn nghĩa và sức mạnh thật sự. Ở đây, tôi không nói về công ơn của những bậc tiền nhân, của ông bà, cha mẹ và của những người đã hy sinh cả cuộc đời cho chúng tôi có được ngày hôm nay, để được hưởng tự do và biết bao nhiêu quyền lợi cũng như sống hạnh phúc trên đất nước Úc. Ơn nghĩa đó suốt đời chúng tôi không quên và chúng tôi cũng sẽ không bao giờ trả hết. Vì ngày nào còn mang ơn thì ngày ấy thế hệ cao niên và thế hệ trẻ chúng tôi còn yêu thương nhau, còn kết chặt, còn gắn bó, còn chung sức để đi suốt chặng đường đấu tranh còn lại cho tự do Việt Nam. Tuy nhiên, có một món nợ ơn nghĩa khác mà theo tôi, chúng ta cần phải thanh toán sòng phẳng. Đó là món nợ nước Úc đã tiếp nhận và “cưu mang” chúng ta trong suốt 40 năm qua.

Đức tính nhớ ơn của người Việt là một đức tính cao đẹp và chúng ta không phủ nhận việc đề cao vấn đề đền đáp ơn nghĩa. Bốn mươi năm rồi, hầu như hễ có dịp, là chúng ta luôn nhắc đến chuyện mình mang ơn nước Úc. Chúng ta luôn nhắc đến là vì trên thực tế, chúng ta chưa bao giờ trả hết món nợ đó. Thân phận của người thợ ơn lúc nào cũng ở thế yếu kém, cần sự giúp đỡ, không bao giờ ngang hàng được với những người đã ra ơn giúp mình. Vì còn mang ơn quá nhiều, nên chúng ta vẫn chưa thật sự có sức mạnh và ảnh hưởng trên đất nước này.

Đối với tôi, cách trả ơn hay nhất cho nước Úc là bằng chính thành công nỗ lực của chúng ta, đóng góp vào các vai trò lãnh đạo, kinh tế, truyền thông, chính trị Úc. Chỉ khi nào chúng ta có những đóng góp lớn lao, chúng ta nắm quyền chi phối sức mạnh thương mại, tài chính, công nghệ thì lúc bấy giờ chúng ta mới thật sự được nể trọng. Lúc qua sông, thuyền là thứ ta cần nhưng khi đã lên bờ, chúng ta phải bỏ nó lại, chúng

ta không thể đội thuyền lên đầu mà tiếp tục lên đường. Nếu không, con thuyền sẽ trở thành gánh nặng cho chúng ta. Cũng như thế, khi chúng ta hoạn nạn, nước Úc giúp chúng ta, chúng ta cần trả ơn cho xong, nếu không, việc mang ơn đó sẽ là mối trở ngại lớn cho việc tạo nên sức mạnh và tầm ảnh hưởng thật sự của người Việt trên đất nước này.

Tôi xin lấy ví dụ về dân tộc Do Thái. Dân tộc Do Thái là dân tộc có bản năng sinh tồn mạnh mẽ. Họ sống lưu vong suốt 2000 năm, bị các dân tộc khác áp bức, bóc lột nhưng họ vẫn tồn tại, phát triển và đạt được những thành tựu lớn cả thế giới phải kính nể. Như Albert Einstein, người đạt giải Nobel năm 1921 cho những đóng góp của ông về vật lý hoặc gần gũi nhất là Frank Lowy ở Úc, một trong những nhà tỷ phú giàu nhất nước Úc với tổng tài sản hiện nay là khoảng \$7.5 tỷ Úc. Chưa kể đến rất nhiều người Do Thái nắm các chức vụ lãnh đạo trong các ngân hàng lớn trên thế giới. Họ hòa nhập vào xã hội mới, họ lao động, họ thành công và khi có ảnh hưởng lớn trong xã hội, họ đủ khả năng thay đổi môi trường xã hội đó theo cách thức họ mong muốn.

Nước Úc và các nước giàu mạnh trên thế giới bắt buộc phải đặt quyền lợi của họ trước chuyện bảo vệ hay tương trợ chúng ta. Hiện giờ, nước Úc cho mình rất nhiều thứ, từ việc cho tiền để chúng ta mua, mượn trụ sở, phát triển các dịch vụ an sinh xã hội trong cộng đồng Việt Nam. Đây là quyền lợi của họ và cũng là quyền lợi của mình. Hai quyền lợi đi chung với nhau thì rất dễ. Nhưng nếu quyền lợi của một VN tự do dân chủ đi ngược lại với quyền lợi của nước Úc thì liệu họ có còn hỗ trợ mình nữa hay không?

Một ví dụ về việc xây cất đài tưởng niệm chiến sĩ Úc Việt tại tiểu bang Nam Úc vào năm 2004. Đài tưởng niệm chiến sĩ Úc Việt là một hình thức nhắc nhở sự kiện những người lính đồng minh Úc trước đây đã cùng sát cánh tranh đấu với những người lính Việt Nam Cộng Hòa. Đài tưởng niệm cũng là một cách để ghi nhận sự đóng góp của người Việt tại Nam Úc. Lần

đó, chính phủ Liên Bang không ủng hộ việc làm này. Họ cũng không cho tiền chúng ta xây cất. Họ bị áp lực từ phía chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Rất may lúc đó, chính phủ Nam Úc ủng hộ chúng ta. Họ đã giúp cho mình một khoảng đất tại trung tâm thành phố Adelaide. Tất cả phần còn lại là do chúng ta tự bỏ tiền túi mấy trăm ngàn ra để xây. Chúng ta còn sẽ tiếp tục làm được và làm hơn thế nữa! Chúng ta phải luôn tự đặt câu hỏi:

Nếu nước Úc bỏ rơi mình, cắt giảm hết mọi chi phí, mình có sống được không?

Tìm hiểu một trong những nguyên nhân khiến miền Nam Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ năm 1975 cho tôi có cảm tưởng, chúng ta thua vì hầu như chúng ta thiếu sức mạnh thật sự, chúng ta thiếu sự đoàn kết trong tư tưởng. Khi các đồng minh ngừng cung cấp vũ khí, lính viện trợ, chúng ta thua cuộc, chúng ta trở trối một mình. Người Mỹ khóc lóc thương tiếc cho năm mươi mấy ngàn lính Mỹ của họ nhưng không biết họ có thật sự xót xa đau buồn cho mấy triệu người dân Việt Nam của mình không? Chúng ta không thể quá tin tưởng vào bất cứ sự giúp đỡ nào từ bên ngoài mà quên đi sức mạnh của toàn dân Việt Nam, vì đó mới chính là sức mạnh thật sự của chúng ta.

Làm chính trị – Tham chính và lập trường chính trị

Có một tư tưởng nữa mà tôi muốn chia sẻ. Phải nói, đây là lời thú tội của tôi vì trong quá khứ tôi đã vấp phạm. Hỏi đó, nếu có ai hỏi tôi có làm hay biết gì về chính trị không? Tôi phản ứng rất nhanh không cần suy nghĩ

- “Không, cháu không làm chính trị, cháu không biết gì về chính trị hết.”

Lúc đó tôi rất tự hào là mình đã trả lời câu nói một cách khôn ngoan, mình giữ được thái độ trung lập, không đảng phái, quá an toàn cho bản thân. Bây giờ nhìn lại, tôi mới nhận ra đó mới chính là một câu trả lời chính trị, một câu trả lời ích kỷ, chỉ nghĩ đến sự cầu an cho bản thân. Tư tưởng của tôi lúc

bây giờ không khác gì là ngoảnh mặt làm ngơ, chối bỏ quyền lợi của dân tộc, vong ơn cả với đất nước mình đang sống, nơi con đã hưởng biết bao quyền lợi của một thể chế chính trị tốt đẹp. Lời nói và thái độ đó không khác gì phò mặc và đem hai tay dâng hiến dân tộc, đất nước cho những kẻ xấu. Như cố mục sư Martin Luther King đã từng nói:

- “Thế giới phải chìm đắm trong đau khổ không phải vì tội ác của những kẻ xấu, mà là vì sự im lặng của những người tốt.”

Sau này tôi tìm được định nghĩa của hai từ chính trị mà tôi rất tâm đắc:

“Chính trị là nghệ thuật vươn tới lãnh đạo dân tộc, xây dựng, củng cố và phát triển đất nước, mang lại sự tốt đẹp cho quốc gia dân tộc. Thể chế chính trị của một quốc gia định đoạt số phận hiện tại và chi phối cả tương lai của một quốc gia, trong đó có quyền lợi thiết thực của người dân sống trong quốc gia đó. Vậy có nghĩa là nếu người dân không quan tâm đến chính trị, tức là người dân tự phò mặc số phận của mình cho nhà cầm quyền muốn làm gì thì làm, phò mặc mọi sai lầm, áp bức, bất công, kể cả sự sỉ nhục cứ áp đặt lên đời sống hôm nay và tương lai của mình và của cả một dân tộc.”

Vậy, chính trị là một điều cao quý, đáng được chúng ta tự hào gắn thân vào việc làm chính nghĩa này. Tôi xin mạn phép giải thích thêm hai chữ chính trị với các bạn trẻ: chính trị có hai hình thức khác nhau. Một là tham chính, hai là lập trường chính trị. Ví dụ như các bạn tích cực tham gia vào một đảng phái chính trị nào đó mà các bạn thích, hoặc trở thành bộ trưởng, dân biểu, thượng nghị sĩ ... thì gọi là tham chính. Tuy nhiên, nếu các bạn muốn trở thành bác sĩ, kỹ sư hay bất cứ ngành nghề nào khác và không thích tham chính thì cũng không sao, nhưng các bạn không thể không có tư tưởng, suy nghĩ hay quan điểm chính trị.

Khi các bạn đi bầu cử, biết phân biệt đúng sai về các đường

lỗi chính sách của đất nước, biết phê bình hay dờ và ít nhiều quan tâm đến tình trạng đất nước thì đó là có lập trường chính trị. Về tình hình Việt Nam, chúng ta đã biết Cộng Sản là xấu, là ác, là giả dối nhưng khi ai hỏi tới, chúng ta không nói được ít nhất hai chữ ‘giả dối’ đối với Cộng Sản Việt Nam thì chúng ta phải cần tự xét lại. Nếu người ngoại quốc nhìn vào hàng trăm, hàng ngàn người Việt Nam trả lời như tôi trước đây thì **chính nghĩa của chúng ta nằm ở đâu? Chúng ta là ai? Ai sẽ sống chết cho quê hương Việt Nam thay chúng ta?**

Chúng ta đừng đánh giá thấp thái độ hay việc làm của chúng ta. Chỉ cần mỗi người góp một chút thôi hay có lập trường rõ ràng về chính trị hoặc tham chính là chúng ta đã góp sức mọn để ‘rao giảng chân lý, sự thật’ và giúp cho dân tộc VN sớm ngày thoát ách Cộng Sản. Hiện nay, nước Việt Nam có 90 triệu dân, chỉ cần chấm dứt chế độ Cộng Sản sớm một ngày thì chúng ta sẽ bớt được 90 triệu ngày đau khổ cho người dân. Chế độ Cộng Sản còn tồn tại thêm một ngày, thì người dân phải hứng chịu thêm 90 triệu ngày chìm trong bể khổ.

Sợ hãi

Để kết thúc bài chia sẻ này, tôi xin kể một câu chuyện về sợ hãi. Như chúng ta biết, sợ hãi đã làm thay đổi thế giới, giết chết niềm tin, hy vọng và lạc quan. Lòng người tan rã vì lo sợ.

Chuyện thần thoại Ả Rập kể rằng:

Một hôm dịch tả gặp đoàn thương gia tiến về thủ đô Bát-đa. Người dẫn đầu đoàn xe hỏi hấn:

- Dịch tả đi đâu mà vội vàng thế?

Dịch tả trả lời ngắn gọn:

- Ta về Bát-đa giết hại năm ngàn mạng người.

Vài ngày sau đó, trên đường từ Bát-đa trở về, đoàn thương gia lại gặp dịch tả. Người hướng dẫn đoàn tức giận mắng hấn:

- Nhà ngươi nói rằng chỉ giết hại có năm ngàn người, vậy mà bây giờ con số người chết tại bát-đa lên đến năm chục

ngàn. Nhà người thật dối trá.

Dịch tả ôn tồn trả lời:

- Không, ta nói thật. Ta chỉ giết có năm ngàn người không hơn không kém. Chính là nỗi lo sợ đã giết chết số người đồng đạo còn lại đó.

Câu chuyện thần thoại cho ta thấy ‘sợ hãi’ không thể giết chết chúng ta. Điều giết chết chúng ta là những gì từ trong tư tưởng mà ra. Mấy đêm trước khi tôi soạn bài nói chuyện này, tôi cũng rất sợ. Tôi sợ những gì con nói sẽ không được mọi người đón nhận và thương mến. Nhưng tôi tự nghĩ, tôi là con cháu của Vua Hùng, của Lý Lê Trần, của Hai Bà Trưng.. tất cả mọi người ở đây cũng giống như tôi, đều là con cháu của Quang Trung. **Chúng ta có một sợi dây vô hình liên kết chúng ta lại, đó là tình yêu thương của giống nòi. Nếu đứng trước nguy cơ diệt chủng, tình yêu thương đó chắc chắn sẽ được bộc lộ một cách rõ rệt hơn nữa.** Vậy thì đứng trước đại gia đình của tôi, có gì mà con phải sợ nói lên những điều mình nghĩ.

Muốn tranh đấu cho một lý tưởng cao đẹp, ta phải tìm thấy sự bình an trong chính nghĩa và tin tưởng vào con đường chân lý mình đi. Nếu bỏ cuộc nửa chừng là vì chúng ta chưa đủ niềm tin, chưa đủ thiết tha và sẵn sàng chết cho lý tưởng của mình. Tình yêu thật sự không biết đến sợ hãi. Có một câu nói của Thánh Nhân:

- **“Tình yêu không biết sợ hãi; trái lại, tình yêu hoàn hảo loại trừ sợ hãi, vì sợ hãi gắn liền với hình phạt và ai sợ hãi thì không đạt tới tình yêu hoàn hảo.”**

Một trong những bài diễn văn nổi tiếng nhất của thế kỷ XX là bài diễn văn của Cố Mục Sư Martin Luther King, người đã bị giết hại năm 1968 vì tranh đấu cho quyền bình đẳng của người da đen tại Hoa Kỳ:

- *“Tôi có một giấc mơ, tôi mơ rằng một ngày nào đó mọi thung lũng đều được bạt đi, những nơi cong queo sẽ được làm*

cho bằng phẳng, và những chỗ ngoằn ngoèo sẽ được kéo cho ngay thẳng.”

Tổng thống Abraham Lincoln đã bị sát hại vì lý tưởng dân chủ và bình đẳng. Cố mục sư Martin Luther King cũng cùng chung số phận. Tổng thống Nelson Mandela đã phải trải qua 27 năm tù vì tranh đấu cho tự do và bình đẳng. Những con người này không chỉ có những lời nói để thuyết phục mà họ còn nói bằng chính mạng sống của mình. “Tự do tôn giáo hay là chết”, hoặc “tự do dân chủ hay là chết”. Những người dám giương cao những khẩu hiệu như thế trong một chế độ độc tài, chối bỏ tất cả những quyền tự do cơ bản con người thật đáng được chúng ta noi theo. Nói như TổngThống Nelson Mandela

- “Đó là một lý tưởng mà nếu cần tôi sẵn sàng chết cho lý tưởng đó.”

Thật ra, đó không chỉ là lý tưởng mà còn là một đòi hỏi của ơn gọi làm người Việt Nam. Sống cho sự thật, sẵn sàng chết cho sự thật! Không uốn cong lưng để cầu thân nịnh bợ, không thỏa hiệp để được chút đặc ân hay không dễ dãi, dối trá để cho xuôi thuận công việc. Nếu muốn sống như thế thì có khác gì là chết trong dai dẳng, nhọc nhằn rồi còn gì nữa!

Tuổi trẻ trong nước đã hy sinh mạng sống vì lý tưởng tự do dân chủ cho Việt Nam. Hỡi tuổi trẻ Việt Nam ở hải ngoại, chúng ta còn sợ, còn chần chờ gì nữa! Chuyến đi của cuộc đời chúng ta rồi cũng có lúc sẽ kết thúc. Nếu có sợ, thì chỉ sợ trước khi nhắm mắt, chúng ta đã chưa từng dám sống cho sự thật và lý tưởng để rồi không còn ai trên mặt đất này biết đến tinh thần bất khuất của giống nòi, của những người Việt Nam máu đỏ da vàng!

LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH QUÂN ĐOÀN III

Trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 trên lãnh thổ Kampuchea

Nguyễn Văn Nam, Khoá 20

(Cuộc hành quân khai diễn vào đầu tháng 2 năm 1971. Các cấp bậc và chức vụ của các vị chỉ huy được nhắc tới đều nằm trong thời gian này. Bài viết do người trong cuộc nhớ và ghi lại, hoàn toàn không tham khảo bất cứ tài liệu nào. Nếu có điều gì sơ sót, xin người đọc niệm tình tha thứ.)

Cuối năm 1970, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III liên tiếp mở các cuộc hành quân Toàn Thắng 41, 42, 43, 44, 45, 46 cấp Chiến Đoàn Đặc Nhiệm, càn quét và phá tan các căn cứ hậu cần VC dọc theo biên giới VN - Kampuchea thuộc các tỉnh Hậu Nghĩa, Tây Ninh, Bình Long nhằm vào các mật khu Ba Thu, Mỏ Vẹt, Lưỡi Câu, Mồm Đầu Chó.

Đầu tháng 2-1971, BTL/QĐ III mở cuộc hành quân quy mô Toàn Thắng 1/71, đánh sâu vào lãnh thổ Kampuchea đến tận bờ sông Cửu Long thuộc các tỉnh Kompong Cham và Kratié nhằm tiêu diệt Trung Ương Cục Miền Nam (Cục R), theo tin tức tình báo ghi nhận, đang trú đóng tại đồn điền cao su Chup.

Lực lượng tham dự hành quân gồm có: Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III; Sư Đoàn 18 và Sư Đoàn 25, luân phiên làm thành phần trừ bị và giữ an ninh lộ trình.

Lực lượng xung kích Quân Đoàn được tổ chức thành 3

chiến đoàn đặc nhiệm, như sau:

- Chiến Đoàn 3 do Đại Tá Trần Quang Khôi, Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ, làm Chiến Đoàn Trưởng: BTL Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh (-2 Thiết Đoàn) + 2 TĐ/ BĐQ (TĐ 52 thuộc LĐ3 + TĐ 30 thuộc LĐ5 BĐQ) + BCH của TĐ46 Pháo Binh (-2 Pháo Đội 105 ly) + Đại Đội cầu nổi Công Binh thuộc TĐ/ Công Binh Chiến Đấu (TT Võ Văn Anh, K13 làm TĐT).

- Chiến Đoàn 333 do Đại Tá Phạm Văn Phúc, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 3 BĐQ, làm Chiến Đoàn Trưởng: BCH/ LĐ3 BĐQ (-TĐ 52 BĐQ) + 1 Thiết Đoàn Kỵ Binh + Pháo Đội Pháo Binh 105 ly.

- Chiến Đoàn 5 do Đại Tá Nguyễn Văn Đương, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 5 BĐQ, làm Chiến Đoàn Trưởng: BCH/ LĐ5 BĐQ (-TĐ 30 BĐQ) + 1 Thiết Đoàn Kỵ Binh + Pháo Đội 105 ly.



Trung Tướng Đỗ Cao Trí, Tư Lệnh Quân Đoàn III, 1970.

Đại Tá Khôi cũng được đề cử chỉ huy trực tiếp Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III.

Lực lượng hành quân được đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Trung Tướng Đỗ Cao Trí, Tư Lệnh Quân Đoàn III.

Các đơn vị vượt tuyến xuất phát từ Xa Mát, thẳng tới QL7, nối liền Kompong Cham đi Snoul, Mimot. Sau khi đặt tiền trạm tại ngã ba Krek xong, các đơn vị cập theo QL7 tiến thẳng về đồn điền Chup, nằm về phía Đông tỉnh Kompong Cham. Đến địa phận quận Suong thì đơn vị đi đầu chạm địch mạnh tại đây. Trung Tướng Tư Lệnh sau khi bay quan sát kỹ đã cho trực thăng đáp xuống ngay mặt trận, và cho các chiến đoàn

trường xử dụng trực thăng lên quan sát từ trên cao. Trung Tướng Trí nhận định việc thanh toán mục tiêu sẽ khá khó khăn, nhưng ông yêu cầu các đơn vị phải thanh toán cho kỳ được vì nếu không chiếm nhanh chóng Cục R của CS sẽ có thì giờ chạy mất.

Qua sĩ quan tùy viên (Đ/Ú Tuấn, K19), ông ra lệnh đưa toàn bộ máy bay của QĐ III lên yểm trợ. Đồng thời, ông ra lệnh CĐ 333 tấn công trực diện, CĐ3 bọc lên phía Bắc mục tiêu, CĐ5 làm thành phần trừ bị. Sau những đợt oanh kích dữ dội của phi cơ chiến đấu và pháo binh cơ hữu, địch bỏ chạy tán loạn về hướng Tây Nam. CĐ5 đã bọc xuống phía Nam của CĐ 333 để truy kích VC. Sau khi nhanh chóng thanh toán xong mục tiêu ở Suong, cuộc hành quân bắt đầu chuyển hướng tấn công vào đồn điền Chup, từ Nam lên Bắc.

Đồn điền Chup là một khu vực rộng lớn từ Nam lên Bắc, dài khoảng 14 km. CĐ 333 tiến theo rìa phía Tây đồn điền, dọc bờ sông Mékong; CĐ3 bọc lên phía Bắc án ngữ; trong khi CĐ5 được chia làm 2 cánh:

Cánh quân thứ nhất gồm TĐ38 BĐQ do Tr/T Ngô Minh Hồng làm ĐĐT và ĐĐ5 Trinh Sát Liên Đoàn do Tr/U Nguyễn Văn Nam, khoá 20 VB làm ĐĐT (người viết). Cánh quân này có nhiệm vụ đánh xuyên qua đồn điền Chup từ Nam lên Bắc.

Cánh quân thứ hai gồm CĐ5 (-TĐ38 và ĐĐ TS) cặp theo rìa phía Đông.

TĐ38 đưa ĐĐ1 (Đ/U Hoàng Công Trác, K16 là ĐĐT), cùng Trinh Sát song song đi đầu.

Tiến được hơn 5 km thì đơn vị chạm súng với địch, ĐĐ Trinh Sát và ĐĐ1/ 38 nhanh chóng thanh toán và phá huỷ mục tiêu này, vốn là một trung tâm huấn luyện của VC. Tiến thêm 4 km nữa, đơn vị đã phát giác đường dây điện thoại đan chằng chịt, báo hiệu trận đánh khốc liệt sắp bắt đầu. Cắt xong dây điện thoại và tiến thêm được 200m, lực lượng đoạn hậu của Cục R khai hoả quyết liệt, quyết tâm bảo vệ căn cứ chỉ huy

lớn của chúng. Dù bị tấn công mạnh, nhưng được hỏa lực yểm trợ đầy đủ, cũng như vẫn giữ được liên lạc tốt với BCH/ CĐ5, ĐĐ TS và ĐĐ1/ 38 vẫn giữ vững vị trí mặc dầu chưa đẩy lui được bọn chúng.

Cùng ở chung một đơn vị của TĐ30 BĐQ từ lâu, tôi và NT Trác phối hợp tác chiến rất nhịp nhàng và đóng quân qua đêm rất chặt chẽ. Hai đơn vị dùng hoàn toàn lựu đạn đáp trả khi VC bò vào gần, không nổ một phát súng, nên chúng vẫn không xác định được chính xác vị trí đóng quân của chúng tôi. Không đạt được ý định, chúng vòng ra phía sau tấn công mạnh vào TĐ38 BĐQ.

Cũng cần nhấn mạnh, hành quân trong đồn điền cao su gặp rất nhiều khó khăn vì trở ngại vô tuyến cũng như yểm trợ bằng pháo binh. Tàn cây to đã khiến đạn pháo binh chạm nổ ngay trên tàn cây, không trực tiếp trúng mục tiêu, cũng như sóng vô tuyến đã bị hấp thụ phần lớn nên việc liên lạc truyền tin khi có, khi không.

TĐ 38 cầm cự cho tới sáng thì được chúng tôi đánh bọc ngang hông, giải vây. Thu dọn chiến trường, toàn đơn vị đã thu được 50 súng đủ loại, cùng chiến lợi phẩm. Sau khi được tiếp tế đạn dược, tải thương, và tiếp tục đi chưa được 500 m thì chúng tôi bị tấn công dữ dội. Cùng lúc, cánh quân thứ hai của CĐ 5 cũng chạm súng, có lẽ vì thế chúng tôi đã mất liên lạc vô tuyến với chiến đoàn.

Vì không thể liên lạc trực tiếp với CĐ để nhận lệnh, tôi liền xoay qua tần số không lục và gọi được L19 đang bay bao vùng. Tôi nhờ Không Quân báo cáo về Quân Đoàn xin được yểm trợ khẩn cấp. Sau 15 phút, hai phi tuần Skyraider xuất hiện trên bầu trời tấn công vào vị trí của VC, đã được chỉ điểm bằng súng bắn hỏa hiệu và đánh dấu bằng khói màu. Áp lực địch giảm hẳn nhưng chưa đủ để chúng rút lui. Thay vì tiếp tục tấn công, chúng vây chặt đơn vị của chúng tôi không cho di chuyển.

Màn đêm lại xuống. Lần này, TĐ 38 đã rút được nhiều kinh nghiệm về phòng thủ của đêm trước. TĐ đã dùng mìn claymore, cùng cái bẫy bằng lựu đạn. Cả đêm TĐ bị quấy phá, nhưng chúng cũng không tìm ra vị trí chính xác của TĐ. Hôm sau, rạng sáng chúng lại mở nhiều loạt tấn công dữ dội mới. Sau khi quan sát cách di chuyển của bọn chúng, tôi mới thấy bọn VC ở đây được huấn luyện rất kỹ càng về cách chiến đấu trong rừng cao su. Chúng nhảy như sóc từ cây cao su này sang cây



Đại Tá Trần Quang Khôi, Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ, năm 1970.

cao su khác, cũng như điều động theo từng hàng của lô cao su. Một trở ngại chưa nói đến, trong rừng cao su không có nước nếu trời không mưa, trong khi dân phu cạo mủ lại tập trung sống trong từng làng riêng biệt nên không thể liên lạc để xin nước.

Trước tình thế bất lợi, liên lạc xin yểm trợ khó khăn, nước uống không có, tôi quyết định xoay qua tấn số đặc biệt để liên lạc với Tiểu Đoàn Trưởng TĐ30 BĐQ đang tăng phái cho CĐ3, Thiếu Tá Phan Văn Sành, K17. TĐ này hiện đang án ngữ về phía Bắc, cách chúng tôi khoảng 4 km, theo như lệnh hành quân. Tôi và NT Sành tình như thủ túc, anh em nên lúc nào chúng tôi cũng có tấn số nội bộ của nhau.

- 25 (danh hiệu T/T Sành), đây Hoàng Sa. 25, đây Hoàng Sa. Nghe rõ trả lời.

Tôi thật bất ngờ khi nghe được giọng nói của ông,

- Hoàng Sa, 25 nghe. Mày đang ở đâu vậy? Có gì không?

(Đến đây người viết sẽ dùng bạch văn lời đối thoại để mọi

người cùng hiểu)

- Đang bị bao vây trong đồn điền Chup. Cách 25 khoảng 4 km.

- Trong lệnh hành quân chỉ có thắng 38 và 2 đứa con của 33. Sao lại có mày?

- Tôi thay 2 đứa con của 33 theo đề nghị của Tr/T Hồng, đang bị kẹt và không còn nước để uống, lại không liên lạc được với ông già.

- Được, tao đang từng thiết cùng Chi Đoàn M113 của Th/T Ron. Tao sẽ trình lại với Đ/T Khôi rồi cho biết sau. Chờ máy đi nha.

Khoảng không đầy 10 phút, tôi nghe tiếng Th/T Sành vang lên trong ống liên hợp truyền tin:

- Hoàng Sa, đây 25. Đ/T Khôi chấp thuận rồi. Tao sẽ cõi “cua” (xe thiết giáp M113) vào và đem mày ra. Cho tao tọa độ chính xác. Bao giờ nghe tiếng của M 113 thì hướng dẫn tao. Trục máy 24/24 đi. Tao bắt đầu xuất phát đó.

- Nhận rõ, 25. Nhớ mang theo nước uống cho anh em tôi.

Khoảng một tiếng sau, tôi nghe tiếng M113 vang từ hướng Đông Bắc xuống. Tôi liên lạc với Th/T Sành và cho bắn một tràng đại liên M60 về hướng thiết giáp. Đơn vị tiếp viện của Th/T Sành đã nhận ra hướng và đến chỗ phòng thủ của chúng tôi. Bọn VC đã rút lui khi nghe quân tiếp viện của ta đến gần.

Tới phiên Tr/T Hồng gọi cho tôi báo động.

- Hoàng Sa (danh hiệu của người viết), mày xem lại cho kỹ. Không lẽ VC có thiết giáp?

- Yên tâm đi. 78 (danh hiệu của Tr/T Hồng). Tôi vừa liên lạc với TĐ 30. Th/T Sành và một chi đoàn M113 sẽ vào đem mình ra. Không phải VC đâu.

- Thắng mắc dịch. Sao mày không chịu báo cho tao biết? Mày liên lạc bằng cách nào?

-

Sau khi được tiếp tế nước, đạn được một cách nhanh chóng, chúng tôi đưa kế hoạch rút quân như sau: TĐ30 BĐQ và Chi Đoàn M113 mở đường, TĐ 38 BĐQ đi giữa, và Đại Đội Trinh Sát đoạn hậu. Các đơn vị sẽ tránh giao chiến trực tiếp với địch để làm sao rút ra khỏi rừng cao su trước khi trời tối. Nhờ tài mưu lược, dương Đông kích Tây của NT Sành, các đơn vị đã ra khỏi rừng cao su Chup khi trời vừa tối.

Sáng sớm hôm sau. Trung Tướng Trí, Tư Lệnh Quân Đoàn III đã đáp trực thăng xuống, khen thưởng sơ khởi các đơn vị, và cho biết Cục R của VC đã chạy trốn về Kratié.

Hai Chiến Đoàn 3 và 333 tiếp tục giữ nhiệm vụ tiếp tục truy kích địch. Theo kế hoạch, CĐ 3 đi tiên phong. Tiếp theo là CĐ 333. CĐ này sẽ thiết lập căn cứ hỏa lực ở phía Nam đồn điền Damber, yểm trợ hỏa lực cho Chiến Đoàn 3 tiếp tục tiến quân. Sau khi Chiến Đoàn 333 lập xong căn cứ hỏa lực, CĐ 5 sẽ được trực thăng vận vào quận Chlong của Kratié, lập đầu cầu chờ 2 chiến đoàn bạn tới sẽ cùng đánh thẳng vào Kratié.

Mục đích chính của cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 là truy lùng và tiêu diệt Cục R, nên LLXK/QĐ3 điều động thần tốc các mũi tiến quân, thanh toán nhanh các lực lượng VC ra sức ngăn chặn, để Cục R không đủ thời giờ đào tẩu. CĐ3 tiếp



Từ trái: Th Tá Thiệt, TĐT 33, TrU Nguyễn Văn Nam K20, ĐĐT TS 5, ĐT Nguyễn Văn Phúc, K 10 Phụ (FACS), LĐT LĐ 3, ThT Phan Văn Sành, K17, TĐT TĐ30 BĐQ, 1970

tục tiến quân vào Dambe.

Vài ngày sau khi tôi từ giã Th/T Sành, TĐT/ TĐ30 tại Chup, vào giữa khuya tôi nghe được tin ông đã tử trận trong một lần tấn công VC. Tôi chết lặng người. Tôi vừa mới gặp ông ta đây mà! Chuyện này không thể là sự thật.

Đại Tá Nguyễn Văn Đương đã đến bên tôi từ lúc nào, định báo cho tôi tin sét đánh kia. Khi thấy tôi đang ngồi thờ người, vì biết tôi theo dõi máy và đã biết tin rồi, ông chỉ nhẹ đặt tay lên vai tôi an ủi, nói trong nghẹn ngào, “*Sanh ly tử biệt. Nào ai biết được số trời.*” Mọi người trong Liên Đoàn đều biết tình cảm thân thiết giữa anh em chúng tôi. Vài hôm sau, tôi lại được tin Th/T Ron, Chi Đoàn Trưởng Chi Đoàn M113, cũng vừa nằm xuống. Thế là chưa đầy một tuần, cả hai vị đàn anh vào cứu chúng tôi đã không còn nữa!

Lúc tôi mới ra trường và chuyển về Tiểu Đoàn 30 BĐQ, Thiếu Tá Phạm Văn Phúc, Khoá 10 phụ (khóa FACS) đang làm tiểu đoàn trưởng. Trong khi đó, Tr/U Phan văn Sành, K17 Đại Đội Trưởng ĐĐ3, kiêm XLTV Tiểu Đoàn Phó. Tôi được bổ nhiệm làm đại đội phó kiêm trung đội trưởng TĐ1/ ĐĐ2 do T/U Lê Triệu Giur, K19 làm ĐĐT. Chúng tôi đã sống chết với nhau trên khắp các mặt trận. Cuối năm 1967, Th/T Phúc được bổ nhiệm LĐT/ LĐ3 BĐQ, Đ/U Sanh được đề cử thay thế làm tiểu đoàn trưởng. Dưới sự chỉ huy linh hoạt và đầy trách nhiệm của Đ/U Sành, TĐ 30 BĐQ đã là một đơn vị nổi bật qua các chiến công đạt được vào dịp Tết Mậu Thân.

Sau khi NT Võ Văn Bảy K18 tử nạn, Liên Đoàn Trưởng LĐ5 đã chỉ định tôi thay thế làm Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát. Nhưng Th/T Sành cố tình giữ tôi lại và cho tôi biết rằng anh đã đề nghị đặc cách tôi lên đại úy rồi. Quyết định sẽ về trong nay mai, anh sẽ dành cho tôi chức vụ TĐP. Nhưng “*trâu non còn háu đả*”, tôi xin Th/T Sành cho tôi về TS. Bao giờ có cấp bậc mới tôi sẽ xin trở lại TĐ30.

(ĐĐ5 Trinh Sát là đơn vị TS đầu tiên của Binh Chung

BĐQ, với một bảng cấp số riêng. Đơn vị này đang được Bộ TTM trách nhiệm nên tôi rất mê.)

Anh đã nói:



Trung Úy Nguyễn Văn Nam, chiến sĩ xuất sắc toàn quân, 1969 (bên trái).

luôn có tần số riêng để liên lạc khi cần thiết. Mọi việc đã xảy ra đúng như ông đã nói, tôi về TS chưa tới hai tháng, quyết định đại úy đã về tới và tôi đã giữ chức vụ ĐĐT/TS 5 đúng 3 năm. Sau đó tôi cũng đã trở về TĐ30 với chức vụ TĐP!

Cho tới lúc đó, ông đang là một Tiểu Đoàn Trưởng xuất sắc và được anh em thương mến nhất LĐ5 BĐQ.

Cuộc hành quân vẫn tiếp tục theo đúng kế hoạch. CĐ333 lập căn cứ hỏa lực, bên ngôi miếu nơi NT Sành đã nằm xuống để yểm trợ cho CĐ3 tiếp tục tiến vào Dambe.

(Để tưởng niệm sự ra đi anh dũng của một cấp chỉ huy, một người anh, chúng tôi đã đặt tên cho ngôi miếu này là miếu ông Sành. Về sau, nhiều người đã gọi là miếu ông Sành, hay chùa ông Sành do không rõ tên thực của ngôi miếu.)

Cùng lúc CĐ5 được trực thăng vận vào địa phận quận

–“Mày về đó rồi chẳng bao giờ LĐT cho mày đi đâu hết, ráng chờ đi.”

Tôi đã chọn TS vì dầu sao anh em vẫn còn cùng chung đơn vị và cũng thường xuyên gặp nhau. Mặc dù không nghe lời ông, chúng tôi vẫn thương mến nhau, và

Chlong thuộc tỉnh Kratié để lập đầu cầu, chờ hai chiến đoàn bạn vào đủ sẽ tiếp tục vào Kratié sẵn lòng Cục R.

Khi TĐ33, của ThT Nguyễn Văn Thiệt, đổ quân xuống được 2 đại đội, và có chạm súng lẻ tẻ, Trung Tướng Tư Lệnh đã ngưng đổ TĐ33 còn lại và thay thế bằng Đại Đội Trinh Sát. Ông ra lệnh trực tiếp cho tôi bung rộng con cái ra giữ an ninh bãi đáp, rồi đáp trực thăng xuống ngay chỗ chúng tôi. Sau đó, ông giao trực thăng chỉ huy lại cho Chiến Đoàn Trưởng CD5 để tiếp tục đổ hết quân xuống Chlong. Ông, Đ/U Tuấn tùy viên (K19 ở cùng đại đội B với tôi), và tôi trò chuyện rất thân tình trong suốt buổi chiều hôm đó cho đến khi cuộc đổ quân hoàn tất. Tôi vẫn còn ghi nhớ mãi lời nói của ông:

”Phòng thủ hữu hiệu nhất là tấn công. Chỉ có tấn công liên tục mới tạo cho địch ở thế bị động không có cơ hội tập trung quân để tấn công mình.”

Thật oan nghiệt! Sáng sớm ngày hôm sau, khi ông lên trực thăng để bay tới mặt trận Kampuchea thì máy bay bị nổ tung. Tai nạn xảy ra khi trực thăng mới chỉ cất cánh lên chưa quá 100m. Cho đến nay, tai nạn này vẫn còn bị đặt rất nhiều nghi vấn.

Khi nghe tin Trung Tướng Đỗ Cao Trí tử nạn tại mặt trận, tinh thần chiến đấu của các đơn vị bị giao động nặng nề. Tôi chết lặng người, không khỏi xúc động và bàng hoàng, mặc dù bề ngoài cố tỏ ra thản nhiên. Chúng tôi đã mất đi một vị tư lệnh giỏi và can trường, quân đội mất đi một tướng lãnh tài ba. Sự ra đi đột ngột của ông đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả cuộc hành quân sau này.

Nhân đây, tôi muốn trình bày thêm về Trung Tướng Đỗ Cao Trí.

Dưới mắt thuộc cấp, Tướng Trí là một “petit Napoléon”, một thiên tài quân sự của Việt Nam, rõ nét nhất qua cách tổ chức lực lượng và điều động quân độc đáo, thần tốc. Ông xuất hiện đúng lúc, kịp thời, linh hoạt trong mọi

trường hợp, tạo cho thuộc cấp một sự tin tưởng tuyệt đối trong lúc hành quân, chạm súng.

Với tác phong giản dị và quyết đoán, ông luôn luôn xuất hiện cùng các đơn vị hành quân. Nơi nào chạm địch mạnh, ông đều có mặt ngay từ phút đầu. Lúc cần thiết ông cũng có mặt ngay tuyến đầu để theo dõi tận mắt và khích lệ tinh thần anh em binh sĩ, đưa ra các quyết định đúng lúc, cũng như thúc đẩy tốc độ tiến quân theo kịp với kế hoạch.

Sau khi phá nát các căn cứ địa của VC trong năm 1970 tại Kampuchea, mục tiêu kế tiếp của chiến dịch là truy lùng và tiêu diệt Cục R. Để thực hiện, ông đã sử dụng các đơn vị trừ bị trực thuộc Quân Đoàn III, bao gồm Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ (gồm 3 thiết đoàn), 2 Liên Đoàn 3 và 5 BĐQ (gồm 6 tiểu đoàn), Tiểu Đoàn 46 Pháo Binh, Tiểu Đoàn Công Binh Chiến Đấu. Để đáp ứng mục đích của cuộc hành quân, ông đã tổ chức thành Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn gồm 3 chiến đoàn đặc nhiệm hùng hậu. Mỗi chiến đoàn gồm có BCH, 2 tiểu đoàn BĐQ, 1 thiết đoàn thiết giáp (bao gồm M113 và tăng M 41), và một pháo đội pháo binh.

Các đơn vị này được lệnh hành quân thần tốc, ngày đi đêm nghỉ, đôi khi di chuyển đêm. Nơi nào áp lực địch nhẹ thì thiết giáp công BĐQ tràn tới và vượt qua. Nơi nào địa thế rậm rạp thì BĐQ được thả xuống, lục soát, tiêu diệt VC, trong khi thiết giáp yểm trợ từ phía sau. Với ưu thế di chuyển nhanh và hỏa lực vô cùng mạnh của Thiết Giáp cùng cách hành quân linh hoạt và hiệu quả của BĐQ quen đánh trong rừng, cuộc hành quân nhị thức bộ binh-thiết giáp trong giai đoạn này đã được coi như được thực hiện thành công nhất, có hiệu quả nhất. Khi các đơn vị đặc nhiệm vượt qua, các đại đơn vị VC đều bị tan rã và một phần lớn bị tiêu diệt.

Có những ngày các đại đơn vị di chuyển đến 20km. Với tốc độ di chuyển nhanh như thế, VC trong giai đoạn này,

không đủ thời gian tái phối trí mà chỉ cố gắng rút lui bảo toàn lực lượng.

Tr.Tg Nguyễn Văn Minh, Tư lệnh Biệt Khu Thủ Đô được bổ nhiệm thay thế chức Tư Lệnh Quân Đoàn 3. Vị Tân Tư Lệnh chưa có ý định dứt khoát, do đó LLXX/ QĐ3 án binh tại chỗ chờ lệnh mới. Một tuần lễ sau, chúng tôi được lệnh



Thiết Giáp “cồng” BĐQ.

triệt thoái ngược trở lại bằng đường bộ dọc theo Tỉnh Lộ 7B từ Chlong về QL7, khoảng 50km đường rừng. Trong khi đó, CĐ333 vẫn còn ở căn cứ hỏa lực phía Nam Dambe, CĐ3 nằm giữa đồn điền Dambe, cánh quân đầu gồm Thiết Đoàn KB và TĐ30 BĐQ (Đ/U Võ Mộng Thúy, Khoá 19 (TĐP lên thay thế TĐT) nằm phía Bắc Dambe.

CĐ5 triệt thoái quân dọc theo tỉnh lộ 7B băng qua khu rừng già bắt tay được với TĐ30, tiếp tục tiến về Dambe với đội hình 2 tiểu đoàn 30 và 38 tiến song song hai bên liên tỉnh lộ. Đây là khu rừng già, địa thế hiểm trở, cây cối rậm rạp khó quan sát nhưng dễ phục kích, cũng như không thể khai triển đội hình hành quân rộng. Khi đến một con suối cạn thì gặp ổ phục kích của địch, hai đơn vị này đã đánh lướt qua luôn. Đại đội TS dẫn

đầu BCH/CĐ khi tới vị trí này.

* * *

Tôi đã trình với Đại Tá CĐT là không thể đánh lướt qua như hai tiểu đoàn đi trước, mà phải nhỏ xong chốt rồi mới tiếp tục tiến quân. Tôi đã đề nghị ông cho 2 tiểu đoàn bạn dừng lại tại chỗ chờ đại đội tôi thanh toán mục tiêu đang đóng cản đường. Tôi điều động ĐĐ/ TS tiến lên cố triệt hạ hai ổ đại liên trước nhưng địch đã chặn chúng tôi lại bằng súng cối. Tôi quan sát kỹ, sao kỳ lạ vậy? Cối kiểu gì mà chỉ rớt một chỗ? Loại đạn gì mà tôi chưa phân biệt được? Tôi chỉ nghe tiếng nổ, lửa, và bụi khói mù mịt. À thì ra là bê ta (một loại chất nổ đóng thành từng bánh, giống đôn bánh tét) do chúng ném dồn vào một chỗ. Tôi đã la lên:

- Coi chừng VC ở trên cây quăng bê ta xuống!

Thế là toán trinh sát đi đầu chia hòng súng lên các tầng cây cổ thụ, ria từng loạt, hạ hết những tên VC núp trên cây. Xác của chúng bị treo lủng lẳng trên cao vì chân chúng đã bị xiềng vào một chỗ.

Đại Đội TS nằm lại cho BCH/ CĐ đi qua, sau đó chúng tôi tiếp tục theo sau để bảo vệ. Sau khi qua khỏi khu vực bị phục kích, hai Tiểu Đoàn 30 và 38 dừng quân và bố trí theo lệnh. TĐ38 tìm được một khu trống đủ bố trí cho tiểu đoàn nên TĐT ra lệnh tổ chức phòng thủ vì trời đã bắt đầu tối, trong khi TĐ30 tạm bố trí kế bên. Khi CĐ gặp 2 Tiểu Đoàn 30 và 38, CĐT định đóng quân qua đêm cùng với TĐ38, nhưng đến nơi tôi thấy vị trí này quá nhỏ chỉ vừa đủ cho một tiểu đoàn. Và lại địa thế nơi đây rất nguy hiểm vì là một trảng trống nhỏ nằm giữa rừng già rất dễ trở thành điểm pháo kích của giặc. Xem trên bản đồ thấy chỉ còn non 1km nữa là đã ra khỏi khu rừng, tôi liền lên gặp CĐT và hỏi:

- Đ/T định đóng quân ở đây sao? Vị trí này quá nhỏ và nguy hiểm dễ làm mồi pháo kích của VC. Chỉ còn chưa đầy 1km là ra khỏi khu rừng này rồi tại sao mình không tiếp tục.

- Mày liệu đi được không, trời đã tối rồi.

- Cũng phải ráng thôi, đại tá. Mình phải giãn quân ra để tránh thiệt hại khi bị pháo kích. Nếu đồng ý, đại tá cho Tiểu Đoàn 30 đi song song với tôi. Phải gấp rút lên chớ tôi cảm thấy rất dễ bị ăn pháo lắm.

- Được rồi. CĐ sẽ đi sau mày và TĐ30. Tao sẽ ra lệnh cho tăng 30.

Tôi cho anh em kiểm soát nhanh quân số và phân chia nhiệm vụ cho từng trung đội, bàn thảo kế hoạch chớp nhoáng với ĐĐT/ TĐ30. Chúng tôi đã xuất phát, điều động thật nhanh ra khỏi vị trí này.

Theo kế hoạch của CĐT, tiếp theo BCH/CĐ là TĐ38 và cuối cùng là TĐ33. Khi TĐ38 vừa rời khỏi vị trí thì cơn mưa pháo của VC đã ập xuống TĐ 33, chỉ nhờ vào những hố cá nhân TĐ38 vừa đào còn dở dang mà chịu trận. Qua cơn mưa pháo ĐĐT 33 chỉ còn đem được hơn 2/3 TĐ ra khỏi vị trí này vài trăm thước tránh bị địch tấn công tiếp và đóng quân qua đêm chờ trời sáng. CĐ ra khỏi khu rừng già, đóng quân, xin tái tiếp tế đạn dược, tản thương chờ hôm sau vào tiếp cứu TĐ33.

Sáng hôm sau, CĐT ra lệnh ĐĐT/TS từng thiết cùng chi đoàn M113 vào giúp TĐ33 thu dọn chiến trường và di chuyển hết anh em bị hy sinh và bị thương lên thiết giáp, khoảng 60 người. Quang cảnh còn nặc mùi tử khí, sau khi VC vừa tràn qua thu dọn nhanh rồi rút mất.

CĐ5 nhanh chóng rút về Dambe và bắt tay được với CĐ3. BTL/ QĐ đã nhận được tin tức từ BTTM là VC đang di chuyển 3 Công Trường 5, 7, 9 (tên của sư đoàn CSBV) đến Dambe để vây hãm và tiêu diệt 2 CĐ 3 và 5. Vì thế, Quân Đoàn được lệnh triệt thoái gấp LLXK/ QĐ ra nơi này.

Theo kế hoạch của QĐ, Đ/TKhô cho TĐ52 BĐQ và chi đoàn M113 mở đường, đơn vị này bị ngăn chặn không qua được. Qua ngày thứ nhì, vẫn theo kế hoạch QĐ, sau khi B52 trải thảm, ông điều động TĐ 52 và M113 mở đường. Tiếp theo

là ĐĐT5 5 và TĐ33. Khi TĐ52 và thiết kỵ vừa tiến vào mục tiêu thứ nhì thì lọt ngay vào ổ phục kích. VC đã đồng loạt tấn công tới tấp và tức khắc di chuyển lực lượng trừ bị từ xa tới, buộc hai đơn vị này phải gấp rút lui quân.

Trong tình trạng hỗn loạn, ĐĐ/TS 5 quyết định nằm lại yểm trợ cho TĐ 52 rút quân. VC tràn lên như đàn kiến, điên cuồng tấn công dữ dội. Các binh sĩ TS đã không kịp nạp đạn. Do đó, lựu đạn được sử dụng tới đa để chống biển người. Sau khi sử dụng hết lựu đạn, có những nơi phải đánh cận chiến.

Tôi báo cáo tình hình và xin yểm trợ khẩn cấp. Th/T Hà Kỳ Danh (K18), Trưởng Ban 3 TĐ, truyền lệnh cho tôi tự quyết định và giao hết máy bay oanh kích và chi đoàn M113 cho tôi trực tiếp liên lạc điều động và sử dụng. Tôi đã dùng hết phi tuần này đến phi tuần khác oanh kích tới tấp vào các vị trí của chúng. Đơn vị đã chặn đứng được cuộc tấn công và truy kích của địch. Sau đó, tôi đã nhanh chóng điều động chi đoàn M113 lên yểm trợ, theo thế chân vạc đoạn chiến được với VC.

Qua ngày hôm sau Đ/T Khôi báo cáo về QĐ cho ông toàn quyền quyết định tại Dambe, không theo kế hoạch của QĐ. Ông bàn với CĐT/ CD5 rằng,

- “Bằng mọi giá chúng ta phải ra khỏi Dambe trước khi địch siết chặt vòng vây và tiêu diệt chúng ta bằng pháo kích. Trong khi di chuyển, Thiết Giáp công BĐQ, chấp nhận cháy chiếc nào bỏ chiếc ấy. BĐQ lên chiếc khác tiếp tục tiến quân, không thu dọn chiến trường. Không dùng đại đội cầu nổi của TT Anh vì đã bị pháo hư hại, xe bẻ hết bánh không sử dụng được nữa. ĐĐ/ TS5 được tăng phái cho Thiết Đoàn của Tr/T Đồng, bằng mọi giá lập cho được cầu và đoạn hậu cho toàn bộ lực lượng rút khỏi Dambe.”

Bằng uy tín cá nhân, qua cố vấn Mỹ ông nhờ lực lượng Không Quân của Lữ Đoàn Không Kỵ Hoa Kỳ yểm trợ trực tiếp cho cuộc rút quân. Giống như hai ngày trước, ông dàn quân sẵn sàng để nghi binh. Sau khi B52 thả bom xong, ông ra lệnh

cho Thiết Đoàn Tr/T Đồng và ĐĐ/ TS5 bọc qua phía Đông khoảng 500m rồi mới bẻ về hướng Nam dàn quân giữ vững vị trí. Bọn VC vận động bôn tập đuôi theo, “lò dò” tràn lên (có lẽ chúng bị uống thuốc kích thích), hò hét, “đốt xe giấy, bắt lính con mèo!”

Thật tội nghiệp, chúng đã chịu mũi đạn của hàng ngàn tay súng thuộc 2 CĐ 3 và 5, cũng như hàng đợt oanh kích yểm trợ của SĐ Không Kỳ Hoa Kỳ, và skyraider của VN.

ĐT Khôi quyết định không giao chiến, không thu dọn chiến trường, bằng chiến thuật cuốn chiếu ông đã đưa 2 CĐ 3 và 5 ra khỏi Dambe, bắt tay CĐ 333 tại miếu “ông Sành”...

(Còn Tiếp)



Một chi đoàn chiến xa M41 tại Kamphuchia, 1971